

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2020

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

- Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã K, huyện Kim Thành vào năm 2010. Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2010; cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/2012 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/11/2016. Năm 2019 chị đã khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-

HNGĐ ngày 04/10/2019. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì chị và anh H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thu H và cháu Nguyễn Thị Hải Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T. Chị và anh H đều tự nguyện không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Nhưng thực tế thì cuối tháng 5/2019 thì anh H đem cả 02 cháu lớn là H, Y sang gửi ông bà ngoại nhờ nuôi dưỡng, nói là để đi tìm công việc làm và sẽ gửi tiền cho chị nuôi con. Nhưng đến khi Tòa án giải quyết và giao cháu H, cháu Y cho anh H nuôi dưỡng thì anh H không đón cháu H, cháu Y về nuôi dưỡng; không gửi tiền cho chị để nuôi dưỡng con. Chị nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu anh H sang đón con về để nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án thì anh H lấy lý do bận công việc, không đủ điều kiện và không có tiền để nuôi 02 con. Chị đã về gia đình anh H gặp để nói chuyện với anh H nhưng không gặp, chị trao đổi với mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị LuY thì bà LuY cũng nói là gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng nuôi các cháu, nếu chị nuôi được thì nuôi, không nuôi được thì cho con cho ai hoặc bán đi chứ không được đem về nhà bà. Do vậy, từ tháng 5/2019 đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung, anh H không có trách nhiệm, nghĩa vụ gì với con. Từ khi các cháu về ở cùng chị thì chị đã xin học cho các cháu ở xã Thượng Quận, tuy nhiên do các cháu vẫn có hộ khẩu ở xã K, huyện K nên việc làm thủ tục cho các cháu đúng tuY theo quy định của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn. Do anh H không có trách nhiệm gì với con chung, không thực hiện việc nuôi dưỡng con theo quy định của pháp luật nên chị yêu cầu Tòa án thay đổi cho chị được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Thu H và cháu Nguyễn Thị Hải Y. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị.

*** Quan điểm của bị đơn:**

* *Quan điểm của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập bị đơn đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên tất cả các lần Tòa án triệu tập cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại Công an xã K, huyện K:* Anh Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu và hiện nay cư trú, sinh sống tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Công an xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương xác nhận:* Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2012 hiện đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị D tại thôn Q, xã T, thị xã K, Hải Dương nhưng chưa đăng ký tạm trú.

- *Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh H) khai:* Anh H và chị D ly hôn tháng 10/2019, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì

anh H được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hải Y; nhưng thực tế thì cháu H và cháu Y đã sống cùng chị D từ tháng 5/2019 đến nay. Anh H không thực hiện nghĩa vụ nuôi con vì anh H bận đi làm, không có thời gian chăm sóc con chung

- Bà Nguyễn Thị Lựng (mẹ đẻ chị D) khai: Anh H đem cháu H và cháu Y về gia đình bà gửi từ tháng 5/2019 đến nay, khi gửi 02 cháu thì anh H nói để đi làm ăn; nhưng mục đích anh H muốn để chị D trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Từ khi anh H đem con về gửi gia đình bà thì không về thăm con, không đón con nuôi dưỡng mà vẫn để 02 cháu ở cùng chị D từ thời gian đó cho đến nay. Chị D đã xin cho cả hai cháu học tại xã Thượng Quận, Kinh Môn.

- Cháu Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Hải Y đều khai: Từ tháng 5/2019 thì anh H đã đưa cả hai cháu sang ở cùng chị D tại Thượng Quận, Kinh Môn; từ thời gian đó anh H không thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung mà hoàn toàn do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai cháu đều có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh H sang chị D để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như học tập.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xé xử vắng mặt; vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Hải Y.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, giao 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 12/2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 18/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:* Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H. Theo Quyết định này thì chị D và anh H xác định có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 31/10/2010; cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/10/2012; cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/11/2016 và thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H và cháu Nguyễn Thị Hải Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Anh T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ nuôi con tính từ tháng 10/2019. Chị D và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Mặc dù theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì anh H thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung đối với cháu H và cháu Hạnh, tuy nhiên thực tế thì anh H đã đem cả 02 con chung về Kinh Môn, giao cho chị D nuôi dưỡng từ tháng 5/2019; sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì anh H cũng không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với 02 con chung mà chị D vẫn là người trực tiếp nuôi cháu H và cháu Hạnh từ tháng 5/2019 cho đến nay. Hiện 02 cháu đang cư trú và học tập ổn định tại xã T, thị xã K và đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Chị D cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định và có

sự hỗ trợ của gia đình để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như học tập của con chung tốt nhất. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 31/10/2010; cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/10/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điều 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D*: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 31/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/10/2012; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với việc nuôi con tính từ tháng 12/2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

* *Về án phí*:

- Hoàn trả chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là 300.000đ theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001613 ngày 29/10/2020.

- Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (Anh H chưa thực hiện nghĩa vụ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6; 7; 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

- Nơi nhận:

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND xã Kim Anh, Kim Thành.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa